

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐTVT THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

KẾ HOẠCH AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2026

- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH 13 ngày 25/6/2015;
 - Căn cứ Nghị Định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
 - Căn cứ Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động - Thương binh xã hội về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;
- Phòng TCHC lập kế hoạch An toàn, vệ sinh lao động năm 2026, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI HẠN CẤP	SỐ LƯỢNG	Ghi chú
I	Trang cấp phương tiện BVCN				
1.1	Đội trưởng, đội phó, nhân viên, kỹ thuật viên, nhân viên lái xe ô tô và người lao động trực tiếp.				
+	Áo khoác mùa đông	Cái	3 năm/1 lần	100	
+	Quần áo BHLĐ	Bộ		860	
+	Giày vải Thượng Đình	Đôi		860	
+	Mũ vải VN	Cái		860	
+	Găng tay vải VN	Đôi	1 năm/1 lần	1.720	
+	Găng tay Sợi	Đôi		1.720	
+	Găng tay cao su	Đôi		1.720	
+	Khẩu trang hoạt tính QP	Cái		1.720	
+	Xà phòng bột Omo loại 380g	túi		2.580	
+	Quần áo đi mưa	Bộ		430	
+	Ủng BHLĐ	Đôi	3 năm/1 lần	430	
+	Mũ cứng Quốc phòng VN	Cái		430	
+	Kính bảo vệ mắt	Cái	1 năm/1 lần	860	
	<i>Cộng</i>				
1.2	Nhân viên bảo vệ				
+	Quần áo đồng phục bảo vệ	Bộ	1 năm/1 lần	16	
+	Áo khoác	Cái		16	
+	Mũ mềm	Cái		16	
+	Mũ cứng	Đôi	3 năm/1 lần	16	
+	Quần áo đi mưa	Bộ		16	
+	Ủng BHLĐ	Đôi		16	
II	PTBV dùng chung (21 đội TN, mỗi đội trang bị mỗi loại 05 ĐVT/1 năm), máy cắt cỏ 4 cái/1 đội				
-	Máy cắt cỏ			84	
-	Quần yếm lội nước Hoa Sen	chiếc		105	
-	Phao Việt Nam	chiếc		105	
-	Áo phao Việt Nam	chiếc	1 năm/1 lần	105	
-	Ủng cách điện hạ áp VICADI-VN	đôi		105	
-	Găng tay cách điện hạ áp VICADI-VN	đôi		105	
III	Kiểm định kỹ thuật ATLB (Theo TT- BLĐTBXH)				
+	Cầu trục, tời điện cáp, Pa lăng xích	Thiết bị	2 năm/1 lần	62	
+	Thang máy (3 năm/1 lần)	Thiết bị	3 năm/1 lần	01	
+	Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp tài trọng thử phục vụ kiểm định KTAT thang máy	Lần		01	

STT	NỘI DUNG	ĐVT	THỜI HẠN CẤP	SỐ LƯỢNG	Ghi chú
IV	Huấn luyện ATLĐ, VSLĐ				
*	CB, NLĐ nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 (bao gồm cấp thẻ)				
+	Kinh phí huấn luyện (100 người/1 lớp)	Lớp	1 năm/1 lần	04	
+	Kinh phí phục vụ lớp học	Lớp		04	
V	Khám sức khỏe định kỳ				
*	(các mục theo quy định tại thông tư số 14/2013/TT- BYT)				
+	Hồ sơ khám SK	người	1 năm/1 lần	903	
+	Khám sản phụ khoa	người		324	
+	Khám lâm sàng toàn diện	người		903	
+	Siêu âm ổ bụng:	người		903	
+	Siêu âm tuyến giáp	người		903	
+	Chụp Xquang tim phổi thẳng	người		903	
+	Xét nghiệm tổng phân tích máu 21 thông số	người		903	
+	Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu:	người		903	
+	Xét nghiệm mỡ máu (Cholesterol)	người		903	
+	Xét nghiệm mỡ máu (Triglycerid)	người		903	
+	Glucose máu	người		903	
+	Acide Uric (Nam)	người		594	
+	Canxi (Nữ)	người		309	
+	Xét nghiệm chức năng Thận (Creatinin)	người		903	
+	Xét nghiệm chức năng Thận (Ure)	người		903	
VI	Trang cấp dụng cụ, thuốc y tế thông thường	đầu mỗi	1 năm/1 lần	05	
VII	Tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy				
*	Căn cứ theo Luật PCCC&CNCH số 27 và luật sửa đổi bổ sung của Luật PCCC số 40/2013/QH13				
+	Kinh phí huấn luyện	người	1 năm/1 lần	200	
+	Bình bột chữa cháy MFZ4	Bình		30	
+	Bình khí chữa cháy MT3	Bình		20	
+	Xăng E5	Lít		30	
+	Kinh phí bồi dưỡng học viên tham dự huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ	người		200	
VIII	Trang cấp + sửa chữa + nạp bình PCCC				
+	Nạp bình bột chữa cháy MFZ4	Bình	1 năm/1 lần	300	
+	Nạp bình bột chữa cháy MFZ8	Bình		30	
+	Nạp bình bột chữa cháy MT3 + MT5	Bình		130	
+	Mua bổ sung bình MFZ4	Bình		50	
IX	Quan trắc môi trường làm việc				
+	Các trạm có máy bơm > 4000m ³ /h, có bể xả bẩn (20 trạm bơm): Đo 05 thông số (tại 9 vị trí mỗi trạm)	Thông số	1 năm/1 lần	900	
+	Chi phí vận chuyển máy móc, thiết bị	lần		1	
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP

Trần Thanh Bình

Trần Thanh Bình

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025
PHÒNG TCHC

Trần Thanh Phong

Trần Thanh Phong

